

Số: 1097 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 05 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
dự án “San lấp và GPMB mở rộng Trụ sở UBND xã Cẩm Đàn và
Công an xã Cẩm Đàn, huyện Sơn Động”**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 622/TTr-TNMT ngày 04/10/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “San lấp và GPMB mở rộng Trụ sở UBND xã Cẩm Đàn và Công an xã Cẩm Đàn, huyện Sơn Động” (sau đây gọi là dự án) của UBND xã Cẩm Đàn (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Cẩm Đàn, huyện Sơn Động với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng thẩm định¹: Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, số liệu trong hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án; về kết quả thẩm định

¹ Thành lập theo Quyết định số 758/QĐ-TNMT ngày 10/8/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường

hồ sơ, tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả, các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án tại Điều 1 Quyết định này đã đảm bảo theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND huyện Sơn Động, UBND xã Cẩm Đàn và tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- UBND xã Cẩm Đàn (*trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công*);
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + LĐVP (CVP, PCVP-PT), TH, KTN;
 - + Cổng thông tin điện tử tỉnh;
 - + Trung tâm Phục vụ hành chính công;
 - + Lưu: VT, KTN Việt Anh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Ô Pích

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
dự án “San lấp và GPMB mở rộng Trụ sở UBND xã Cẩm Đàn và
Công an xã Cẩm Đàn, huyện Sơn Động”
(Kèm theo Quyết định số 1097/QĐ-UBND ngày 05 /10/2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: “San lấp và GPMB mở rộng Trụ sở UBND xã Cẩm Đàn và Công an xã Cẩm Đàn, huyện Sơn Động”.
- Địa điểm thực hiện: Xã Cẩm Đàn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.
- Chủ dự án đầu tư: UBND xã Cẩm Đàn.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

* Phạm vi: Dự án được thực hiện tại xã Cẩm Đàn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang với tổng diện tích thực hiện dự án khoảng 5.000m².

* Quy mô, công suất của dự án:

- + San nền diện tích khoảng 5.000m², độ đầm chặt K90.
- + Xây dựng hệ thống cấp thoát nước.
- + Xây dựng hệ thống tường rào dài khoảng 160m.
- + Làm mới đường bê tông khoảng 180m.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

1.3.1. Các hạng mục công trình

Các hạng mục công trình của dự án đầu tư gồm: San nền diện tích khoảng 5.000m², xây dựng hệ thống cấp thoát nước, xây dựng hệ thống tường rào dài khoảng 160m, làm mới đường bê tông khoảng 180m.

1.3.2. Hoạt động của dự án đầu tư

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.
- Hoạt động vận hành dự án.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 02 vụ trở lên với diện tích 4.000m²;

Theo quy định tại điểm đ, khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường thì dự án thuộc đối tượng có yếu tố nhạy cảm về môi trường.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Việc chiếm dụng đất: Tổng diện tích đất thực hiện dự án khoảng 5.000 m², trong đó diện tích đất trồng lúa 02 vụ cần thu hồi, chuyển mục đích sử dụng là 4.000 m² và 1.000 m² đất khác.

- Hoạt động giải phóng mặt bằng: Tác động do chất thải từ quá trình phát quang thực vật.

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu:

+ Bụi, khí thải phát sinh từ các nguồn sau: Từ hoạt động đào, đắp san nền; Từ quá trình vận chuyển nguyên vật liệu; Từ quá trình đốt cháy nhiên liệu của các phương tiện vận chuyển, máy móc, thiết bị thi công; Từ quá trình thi công lớp cấp phối đá dăm; Từ quá trình bóc dỡ, tập kết nguyên vật liệu.

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân tham gia thi công xây dựng trên công trường; Nước thải từ quá trình thi công, xây dựng và nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án.

+ Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng; Chất thải rắn từ hoạt động giải phóng mặt bằng; Chất thải rắn từ hoạt động đào đắp, san nền và chất thải rắn từ hoạt động thi công xây dựng.

+ Chất thải nguy hại gồm dầu thải, giẻ lau, găng tay nhiễm thành phần nguy hại; ắc quy, pin thải, bao bì cứng bằng kim loại thải.

- Tác động không liên quan đến chất thải như: Tác động do tiếng ồn; độ rung; tác động đến hệ thống giao thông khu vực, tác động đến kinh tế - xã hội khu vực...

- Tác động do rủi ro, sự cố như: Sự cố tai nạn lao động; sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ; các rủi ro, sự cố do thiên tai, sự cố ngập úng, sạt lở, sụt lún...

2.2. Giai đoạn vận hành

- Bụi, khí thải: phát sinh từ các phương tiện giao thông ra vào dự án.

- Nước thải: Nước mưa chảy tràn qua mặt bằng khu vực dự án.

- Tác động không liên quan đến chất thải như: tác động đến kinh tế - xã hội.

- Tác động do rủi ro, sự cố như: Sự cố sụt lún, rủi ro về thiên tai.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

3.1.1. Nước thải, khí thải

* Bụi, khí thải:

- Bụi từ hoạt động đào, đắp san nền; Bụi từ quá trình bóc dỡ, tập kết nguyên vật liệu; Bụi từ quá trình thi công lớp cấp phối đá dăm. Thông số ô nhiễm đặc

trung là bụi lơ lửng.

- Bụi, khí thải từ quá trình vận chuyển nguyên vật liệu; Bụi, khí thải từ quá trình đốt cháy nhiên liệu của các phương tiện vận chuyển, máy móc, thiết bị thi công. Thông số ô nhiễm đặc trưng là Bụi, CO, SO₂, NO₂,...

*Nước thải:

- Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng dự án phát sinh khoảng 01 m³/ngày đêm, thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), amoni, tổng Coliforms...

- Nước thải từ quá trình thi công xây dựng phát sinh từ các hoạt động như rửa nguyên liệu, trộn vữa, trộn bê tông, rửa dụng cụ thi công, xịt rửa bánh xe của các phương tiện vận chuyển khoảng 2,2 m³/ngày đêm. Thông số ô nhiễm đặc trưng là chất rắn lơ lửng, BOD₅, COD, tổng Nitơ, tổng dầu mỡ khoáng...

- Nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án sẽ cuốn theo đất, cát, chất cặn bã, dầu mỡ xuống cống thoát nước xung quanh gây bồi lắng, tắc nghẽn hệ thống thoát nước trong khu vực. Thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)...

3.1.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

* Chất thải rắn thông thường:

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ khu vực ăn uống tập trung của công nhân thi công xây dựng khoảng 5,5 kg/ngày. Thành phần chủ yếu gồm rau củ, quả, cơm canh thừa, túi ni lon, vỏ chai nước...

Chất thải rắn thông thường phát sinh từ quá trình phát quang thảm thực vật phát sinh khoảng 0,6 tấn, thành phần chủ yếu là sinh khối thực vật như rơm, rạ, cỏ cây bụi,...

Chất thải rắn từ hoạt động đào đắp, san nền: Hoạt động đào đắp, san nền dự án phát sinh khoảng 1.146,87 m³ đất đào. Trong đó, dự án tận dụng 346,87 m³ đất đào cấp 3 để san nền dự án và phần đất hữu cơ đào dư thừa là khoảng 800 m³.

Chất thải rắn từ hoạt động thi công xây dựng gồm gỗ vụn, cặn vữa, bê tông thừa, gạch vỡ, vỏ bao xi măng, đầu mẫu sắt thép, giấy bìa... phát sinh khoảng 18,39 tấn trong cả quá trình thi công, tương đương khoảng 61,3 kg/ngày.

* Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công và vận hành máy móc thi công, xây dựng chủ yếu là dầu thải, giẻ lau, găng tay nhiễm thành phần nguy hại; ắc quy, pin thải, bao bì cứng bằng kim loại thải,... phát sinh khoảng 15,5 kg/tháng.

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ máy móc, thiết bị xây dựng, thi công các hạng mục công trình dự án, vận chuyển nguyên vật liệu. Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT áp dụng đối với tiếng ồn và QCVN 27:2010/BTNMT áp dụng đối với độ rung.

3.1.4. Các tác động khác

- Tác động đến hệ thống giao thông khu vực, tác động đến kinh tế - xã hội khu vực...

- Tác động do rủi ro, sự cố như: Sự cố tai nạn lao động; sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ; các rủi ro, sự cố do thiên tai, sự cố ngập úng, sạt lở, sụt lún...

3.2. Giai đoạn vận hành

3.2.1. Nước thải, khí thải

- Khí thải: Phát sinh từ các phương tiện giao thông ra vào dự án có thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, CO, NO_x,...

- Nước mưa chảy tràn: Nước mưa chảy trên bề mặt dự án sẽ rửa trôi, cuốn theo các chất bẩn như đất, bụi cát, dầu mỡ bám trên nền mặt bằng, rác..., đưa vào đường thoát nước của công trình, dẫn tới các dòng nước mặt trong khu vực. Thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, Tổng chất rắn lơ lửng (TSS),...

- Dự án chỉ thực hiện hoạt động san lấp và giải phóng mặt bằng, do đó sau khi kết thúc thì sẽ không có tác động gây ảnh hưởng lớn. Đối với hoạt động xây dựng mở rộng Trụ sở UBND xã và Trụ sở Công an sẽ được đánh giá tác động trong phạm vi dự án khác theo quy định.

3.2.2. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế - xã hội.

- Tác động do rủi ro, sự cố như: Sự cố sụt lún, rủi ro về thiên tai.

4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1.1. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Sử dụng ô tô tưới nước có thùng chứa dung tích 05 m³, thực hiện phun nước tưới ẩm các khu vực như sau:

+ Phun nước tưới ẩm trong quá trình lu nèn, thi công san nền nhằm giảm thiểu bụi phát sinh cũng như tăng hiệu quả kết dính, tạo ổn định bề mặt nền với tần suất khoảng 02 lần/ngày và có thể tăng lên 4 - 6 lần/ngày vào những ngày nắng nóng hoặc hanh khô.

+ Phun nước tưới ẩm dọc theo các tuyến đường vận chuyển đất, đá thải và vật liệu xây dựng trong phạm vi bán kính 1km từ vị trí thực hiện dự án về hai phía của tuyến đường QL31 khoảng 02 lần/ngày và tăng tần suất lên 4 - 6 lần/ngày trong những ngày nắng nóng, hanh khô.

+ Phun nước tưới ẩm khu vực xung quanh khu vực tập kết nguyên liệu với tần suất 02 lần/ngày.

- Trang bị đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động (găng tay, nón bảo hộ,

kính bảo vệ mắt, khẩu trang...) cho công nhân làm việc tại công trường; đồng thời tăng cường kiểm tra, nhắc nhở công nhân sử dụng trang bị bảo hộ lao động khi làm việc.

- Giữ nguyên tường bao quanh UBND xã hiện trạng để ngăn cách khu vực thi công với UBND xã hiện trạng nhằm giảm thiểu phát tán bụi.

- Bố trí công nhân thu gom, quét dọn đất rơi vãi trên đường giao thông qua khu vực đông dân cư vận chuyển về dự án để san lấp mặt bằng.

- Phương tiện ra khỏi công trường được vệ sinh sạch sẽ, tránh đất rơi vãi hoặc dính vào bánh xe cuốn từ dự án ra đường giao thông.

- Che chắn khi bốc dỡ, phủ kín nguyên vật liệu nhằm giảm thiểu bụi từ bãi tập kết nguyên vật liệu phát tán theo gió vào ngày có gió lớn.

- Không sử dụng các phương tiện, thiết bị (xe, máy thi công quá cũ) đã quá thời gian đăng kiểm hoặc không được các trạm Đăng kiểm cấp phép do lượng khí thải vượt quá tiêu chuẩn cho phép.

- Không sử dụng xe quá khổ, quá tải trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu, đất đắp đến khu vực dự án và đổ thải chất thải xây dựng.

- Phương tiện vận chuyển phải được phủ bạt kín, hạn chế, không để đất đá rơi vãi xuống đường.

- Định kỳ bảo dưỡng máy móc thiết bị thi công đảm bảo hoạt động trạng thái tốt nhất, hạn chế tiếng ồn, độ rung và khói thải ở mức thấp nhất.

- Thường xuyên thu gom phế thải xây dựng vào đúng nơi quy định để tránh phát sinh bụi ra môi trường xung quanh.

- Ưu tiên chọn nguồn cung cấp vật liệu gần khu vực thực hiện Dự án để giảm quãng đường vận chuyển và giảm công tác bảo quản nguyên vật liệu nhằm giảm thiểu tối đa lượng bụi và các chất thải phát sinh cũng như giảm nguy cơ xảy ra các sự cố.

4.1.1.2. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt

Bố trí 01 nhà vệ sinh di động đặt tại khu vực lán trại có dung tích bể chứa nước thải 7-10 m³. Định kỳ thuê đơn vị chức năng hút bùn cặn, nước thải mang đi xử lý (tần suất khoảng 01 lần/tuần hoặc khi bể chứa đầy).

- Nước thải thi công

- + Nước thải từ vệ sinh dụng cụ thi công: Bố trí 2-3 thùng phuy 200 lít/thùng phục vụ vệ sinh máy móc, thiết bị sau đó nước này được tái sử dụng cho trộn vữa, bê tông hoặc đập bụi..., không thải ngoài môi trường.

- + Nước thải từ hoạt động rửa thiết bị, rửa xe: Bố trí 01 hệ thống tách dầu 02 bậc để xử lý nước thải nhiễm dầu mỡ. Hệ thống tách dầu 02 bậc có tổng thể tích 06 m³ gồm 02 bể phân ly mỗi bể thể tích 03 m³, mỗi bể phân ly được tách làm 02 ngăn, mỗi ngăn thể tích 1,5 m³.

+ Nước thải sau khi được lắng cặn được tái sử dụng cho việc trộn vữa, bê tông, rửa phương tiện, máy móc... không thải bỏ. Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom cặn lắng mang đi xử lý với tần suất 01 tuần/lần.

- Nước mưa chảy tràn: Vạch tuyến thu gom thoát nước mưa tạm thời được bố trí để thoát nước không gây úng ngập trong suốt quá trình xây dựng và không làm ảnh hưởng đến khả năng thoát thải của các khu vực bên ngoài dự án.

- Thường xuyên kiểm tra, nạo vét, khơi thông, không để phế thải xây dựng xâm nhập vào đường thoát nước gây tắc nghẽn.

- Vệ sinh mặt bằng thi công cuối ngày làm việc, thu gom rác thải, không để rò rỉ xăng dầu nhằm giảm thiểu sự xâm nhập các tác nhân ô nhiễm đến nước mưa chảy tràn

4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

4.1.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt:

+ Bố trí 02 thùng chứa có nắp đậy dung tích 100 lít/thùng tại khu vực lán trại để thu gom chất thải rắn sinh hoạt, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển xử lý theo quy định (tần suất 02 ngày/lần).

+ Lập nội quy tại công trường, góp phần nâng cao ý thức bảo vệ môi trường trong mỗi người công nhân lao động.

+ Tuyên truyền giáo dục ý thức giữ gìn vệ sinh của công nhân xây dựng, tránh việc vứt rác bừa bãi gây mất vệ sinh và mỹ quan.

- Chất thải thi công xây dựng được phân loại:

+ Chất thải từ quá trình phát quang thực vật: Toàn bộ nông sản và phần sinh khối có khả năng tận dụng cho các mục đích khác như làm nguyên liệu đốt, thức ăn cho chăn nuôi,... để cho người dân thu hoạch và tận dụng. Phần còn lại được hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

+ Chất thải rắn từ hoạt động đào đắp san nền: Đất hữu cơ bóc bề mặt dư thừa với tổng khối lượng khoảng 800 m³. Để tránh lãng phí, chủ dự án cho các hộ dân lân cận dự án để tận dụng cho trồng cây ăn quả hoặc bồi đắp ruộng canh tác nông nghiệp.

- Chất thải rắn xây dựng: Khối lượng chất thải rắn xây dựng phát sinh khoảng 18,39 tấn trong quá trình thi công xây dựng với thành phần chủ yếu là gỗ vụn, cặn vữa, bê tông thừa, gạch vỡ, giấy bìa, sắt thép... Trong đó:

+ Chất thải có thể có thể tái chế được như sắt thép, giấy bìa, vỏ bao bì,... phát sinh khoảng 8,28 tấn được thu gom và bán lại cho đơn vị có đủ chức năng tái chế, tái sử dụng.

+ Chất thải không thể tận dụng lại như bê tông, gạch vỡ, cặn vữa,... phát

sinh khoảng 10,11 tấn được hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý.

4.1.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

Bố trí 04 thùng chứa chất thải nguy hại loại có nắp đậy, dung tích 100 lít/thùng đặt tại khu vực lưu giữ tạm thời; Bố trí container chứa chất thải nguy hại có diện tích khoảng 06 m² (có biển cảnh báo kho chất thải nguy hại). Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải nguy hại mang đi xử lý theo quy định với tần suất khoảng 01 lần/năm.

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Có kế hoạch thi công hợp lý, các thiết bị gây tiếng ồn lớn không được hoạt động trong khoảng thời gian từ 21 giờ đến 6 giờ sáng hôm sau.

- Trang bị bảo hộ lao động hạn chế hoặc chống ồn như mũ bảo hiểm, chụp tai... cho công nhân thi công trên công trường.

- Đối với các thiết bị có độ ồn lớn, chống rung lan truyền bằng dùng các kết cấu đàn hồi giảm rung như hộp dầu giảm chấn hay gối đàn hồi cao su...

- Hạn chế số lượng lớn thiết bị thi công làm việc đồng thời, bố trí các máy có cự ly đảm bảo tránh cộng hưởng tiếng ồn, độ rung.

- Định kỳ kiểm tra máy móc, thiết bị để bảo trì, bảo dưỡng hoặc thay thế các thiết bị, bộ phận đã quá thời hạn sử dụng.

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

- Thực hiện hoàn trả đường bê tông trước khi thực hiện san nền khu vực có đường bê tông hiện trạng mà dự án chiếm dụng để đảm bảo hoạt động đi lại của người dân.

- Bố trí biển báo công trường đang thi công, đặt biển báo tốc độ lưu thông khi đi qua khu vực công trường đang thi công,...

- Bố trí mương thoát nước tạm thời bằng đất để dẫn dòng và thoát nước trong quá trình thi công và thực hiện hoàn trả kênh mương chiếm dụng để đảm bảo tiêu thoát nước cho khu vực và cung cấp nước tưới cho hoạt động sản xuất nông nghiệp

- Tuyên truyền công nhân viên không được mang chất dễ cháy, chất nổ vào công trường. Bố trí bể chứa nước, thùng chứa cát khô, bình bọt... tại khu vực dễ xảy ra cháy, nổ như các kho chứa nhiên liệu.

- Bố trí máy bơm công suất lớn để bơm nước tại vị trí ngập úng thoát ra khu vực xung quanh để không làm ảnh hưởng đến quá trình thi công.

- Thường xuyên kiểm tra rãnh thoát nước tạm, kịp thời khơi thông, nạo vét khi xả ra sự cố ngập úng.

- Tiến hành thu gom, nạo vét ngay khi xảy ra đất đá, vật liệu xây dựng tràn đổ xuống dòng nước gây tắc nghẽn.

4.2. Giai đoạn vận hành

4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.2.1.1. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Lập quy tắc dừng xe, tắt máy khi vào làm việc tại Trụ sở UBND xã và khuôn viên dự án.

- Thường xuyên quét dọn vệ sinh khuôn viên dự án...

4.2.1.2. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Thường xuyên kiểm tra, nạo vét hệ thống thoát nước của dự án và khu vực xung quanh để đảm bảo tiêu thoát nước.

- Thu gom chất thải phát sinh trên bề mặt dự án, tránh để chất thải phát tán, lẫn vào dòng nước mưa...

4.2.2. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Thường xuyên kiểm tra, nạo vét hệ thống thoát nước để đảm bảo tiêu thoát nước vào mùa mưa, nhằm tránh gây ngập úng, trượt lở đất đá.

- Tăng cường công tác kiểm tra để phát hiện và xử lý kịp thời, triệt để các sự cố đối với công trình kè đá, tường bao để hạn chế tối đa nguy cơ sụt lún, trượt lở đất đá.

- Bố trí trồng cây xanh trong khuôn viên dự án để hạn chế mưa lớn làm trượt lở đất đá.

- Khi xảy ra sự cố sụt lún, UBND xã sẽ nhanh chóng phối hợp với các đơn vị liên quan để triển khai các biện pháp xử lý cụ thể nhằm đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản, xác định nguyên nhân và thực hiện nhanh các biện pháp khắc phục sự cố.

- Thường xuyên theo dõi dự báo thời tiết và hiện trạng thời tiết khu vực để có các biện pháp xử lý, ứng phó khi tiềm ẩn các nguy cơ gây ngập úng.

- UBND xã thành lập tổ ứng phó sự cố để xử lý khi có sự cố xảy ra.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường

5.1. Giai đoạn thi công, xây dựng (thuộc trách nhiệm của chủ dự án)

5.1.1. Môi trường không khí

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại khu vực thi công dự án.

- Thông số giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, bụi, tiếng ồn, CO, SO₂, NO₂

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: Quy chuẩn so sánh: QCVN03:2019/BYT, QCVN02:2019/BYT; QCVN 26:2016/BYT ; QCVN 24:2016/BYT.

5.1.2. Chất thải rắn

Thực hiện quản lý chất thải phát sinh theo quy định tại Nghị định số

08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

5.2. Giai đoạn hoạt động dự án

Thực hiện quản lý chất thải phát sinh theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện trách nhiệm của chủ dự án đầu tư theo quy định tại Điều 37 Luật bảo vệ môi trường, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác về trách nhiệm của chủ dự án sau khi báo cáo ĐTM được phê duyệt kết quả thẩm định trước khi đưa dự án vào hoạt động chính thức theo quy định.

- Thực hiện đúng các giải pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo ĐTM được phê duyệt kết quả thẩm định, tổ chức thu gom, xử lý toàn bộ các loại chất thải thi công.

- Cam kết kiểm soát các nguồn thải phát sinh (bụi, khí thải, nước thải, tiếng ồn) đảm bảo không gây ô nhiễm, ảnh hưởng tới môi trường và các đối tượng xung quanh.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về ứng cứu sự cố và các quy định khác của pháp luật trong toàn bộ các hoạt động của dự án.

- Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo ĐTM đã được phê duyệt kết quả thẩm định, chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM.

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 622/TTr-TNMT ngày 04/10/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.